**Phụ lục 1:**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch số* */UBND ngày tháng năm 2020*

*của UBND tỉnh)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** –––––––––Số: /.....-...... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc–––––––––––––––––––––––***.......... ......., ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới**

**giai đoạn 2011 – 2020 và các kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

**GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

 **I. Bối cảnh thực hiện**

 Phần này cần nêu những đặc điểm nổi bật của địa phương/cơ quan/đơn vị gắn với những cơ hội, thách thức, thuận lợi, khó khăn trong giai đoạn thực hiện Chiến lược quốc gia về về bình đẳng giới (Chiến lược), từ năm 2011 đến nay.

 **II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược từ 2011 đến nay *(ước thực hiện cho cả giai đoạn 2011 - 2020)***

 **1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị** (Đơn vị chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Sở Nội vụ/UBND cấp huyện)

 ***1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáokết quả thực hiện 03 chỉ tiêu: cung cấp số liệu ở 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

Chỉ tiêu 1:

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp: Cấp tỉnh/huyện/xã

- Tỷ lệ nữ Đại biểu Quốc hội

- Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Cấp tỉnh/huyện/xã

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các sở, ban, ngành và UBND, HĐND các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ: Cấp tỉnh, huyện, xã

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức: Cấp tỉnh/huyện/xã

 ***1.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 1, địa phương, cơ quan, đơn vị cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

1.2.1. Địa phương/cơ quan/đơn vị có tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ nữ để làm căn cứ đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong công tác quản lý, lãnh đạo? Nếu có, những đề xuất, tham mưu nào của cơ quan chức năng đã được lãnh đạo địa phương chỉ đạo thực hiện để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Chiến lược?

1.2.2. Vai trò của người đứng đầu cơ quan/đơn vị/địa phương trong công tác cán bộ nữ?

1.2.3. Công tác xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ của địa phương/cơ quan/đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã nhằm tạo nguồn cán bộ nữ kế thừa.

1.2.4. Các hoạt động hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số; quan tâm phát hiện, chọn cử cán bộ nữ tham gia chương trình đào tạo bồi dưỡng ở trong và ngoài nước.

1.2.5. Công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ và vai trò của phụ nữ trong tham chính?

1.2.6. Địa phương có tổ chức thí điểm việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo không? Nếu có, đề nghị chia sẻ bài học kinh nghiệm, sáng kiến liên quan đến việc tăng tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý.

1.2.7. Việc tham mưu đề xuất cơ chế và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định, tăng tỉ lệ ứng cử nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

1.2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cán bộ nữ ở địa phương/cơ quan đơn vị đặc biệt là việc tăng cường công tác kiểm tra, thúc đẩy việc sắp xếp, quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu nhân sự nữ vào các vị trí cán bộ quản lý, lãnh đạo.

 1.2.9. Thực tế và hiệu quả việc áp dụng tiêu chí về bình đẳng giới để đánh giá danh hiệu xã đạt nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (tiêu chí 18.6) ở địa phương?

***1.3. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong triển khai thực hiện mục tiêu***

***1.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị trong giai đoạn 2021-2030***

**2.Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.**

(Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Lao động-TB&XH/ Sở Kế hoạch &ĐT/ Ngân hàng chính sách xã hội/UBND cấp huyện)

***2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

 Chỉ tiêu 1: Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới đảm bảo ít nhất 40% cho mỗi giới (nam/nữ)

 Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp

 Chỉ tiêu 3:Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật

 Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ vùng nông thôn nghèo, dân tộc thiểu số được vay vốn ưu đãi

 ***2.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 2, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

2.2.1. Việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm và về cơ hội đầu tư (thông tin có tách biệt theo giới tính)? Có biện pháp cụ thể nào để khuyến khích đầu tư vào việc cung cấp thông tin về thị trường lao động, thị trường đầu tư, thị trường tài chính v.v…?

2.2.2. Tình hình tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội của người lao động, trong đó có lao động nữ? Các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, đặc biệt đối với nhóm dễ bị tổn thương (như lao động di cư, lao động nghèo ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số)?

2.2.3. Các biện pháp nhằm bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế (đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách)?

2.2.4. Việc triển khai các chính sách, chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề tập trung vào khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; thu hút nhiều lao động nữ?

2.2.5. Các giải pháp bảo đảm các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm thu hút nhiều học viên nữ? Tỷ lệ nữ tham gia vào các khóa đào tạo?

 2.2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ?

 ***2.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

 ***2.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động - việc làm trong giai đoạn 2021-2030***

 **3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo** (Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Giáo dục và ĐT/Sở Nội vụ/Trường Chính trị tỉnh, Cục thống kê/UBND cấp huyện)

 ***3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện 02 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 5877/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

Chỉ tiêu 1:

- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016,2017 thu thập theo chỉ tiêu: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đối với năm 2018,2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016-2020 thu thập theo chỉ tiêu: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi 15-60 đạt ngang bằng với nam, trong đó ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ.

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ tiến sỹ

 ***3.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 3, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

3.2.1. Nội dung về bình đẳng giới có được đưa vào giảng dạy ở các cấp học, trong chương trình đào tạo cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục, giáo viên các cấp học và trong các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo về cao cấp lý luận chính trị ở địa phương không? Cụ thể?

3.2.2. Ngành Giáo dục/Địa phương có chính sách đặc thù hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ đặc biệt là tạo điều kiện tăng tỷ lệ nhập học mầm non, tiểu học của trẻ em gái, đồng thời giảm tỷ lệ mù chữ của phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số, người nhập cư, người lao động trong các khu công nghiệp, các xã có điều kiện kinh tế khó khăn; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới không? Cụ thể?

3.2.3. Việc lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, độ tuổi, dân tộc ở các cấp học, bậc học vào các chỉ số giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác của ngành?

3.2.4 Việc tham mưu đề xuất đề án phát triển giáo dục thường xuyên, trong đó có cơ chế khuyến khích phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ sống tại địa bàn khó khăn tham gia.

3.2.5. Việc triển khai, rà soát tiêu chuẩn về trường học an toàn, thân thiện không bạo lực; thực hiện lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

***3.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

***3.4. Đề xuất các chỉ tiêu/ những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo giai đoạn 2021 - 2030***

**4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe** (Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Y tế/UBND cấp huyện)

***4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

 - Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh: trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái

 - Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới %0

 - Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự truyền lây truyền HIV từ mẹ sang con

 - Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai 3 lần/3 kỳ thai nghén.

 ***4.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 4, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

4.2.1. Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới ở địa phương?

4.2.2. Địa phương có mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới không? có bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh không? Số lượng bệnh viện cấp tỉnh có bác sỹ chuyên khoa nam học?

4.2.3. Việc triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn? truyền thông về bình đẳng giới trong triển khai kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Công tác truyền thông, tư vấn cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, an toàn tình dục, phòng chống HIV/AISD…cho nhóm đối tượng nữ vị thành niên, nữ thanh niên, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ. (nêu rõ hình thức, nội dung, số lượng hoạt động, số lượng nam giới tham gia, hiệu quả).

4.2.4. Việc lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế? Nêu các bằng chứng cụ thể về hoạt động lồng ghép.

4.2.5 Việc nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ mang thai, trẻ em và trẻ em dưới 6 tuổi; trong đó đề xuất và thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản-kế hoạch hóa gia đình cho nhóm đối tượng phụ nữ nghèo, phụ nữ tại các khu công nghiệp?

4.2.6 Tăng cường hệ thống cơ sở khám chữa bệnh đến các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

 ***4.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

 ***4.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2021-2030***

 **5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin** (Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin &TT)

 ***5.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 1 của mục tiêu 5 được thay thế theo Quyết định số 5877/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

Chỉ tiêu 1: Giảm được bao nhiêu sản phẩm văn hóa mang tính định kiến giới

Chỉ tiêu 2: Phấn đấu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền BĐG trên hệ thống thông tin cơ sở

 ***5.2 Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 5, cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

5.2.1. Việc triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin?

5.2.2. Việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục về giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng?

5.2.3. Việc theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới? Việc xử lý các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới?

 ***5.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

 ***5.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa - thông tin giai đoạn 2021 - 2030***

 **6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.** (Đơn vị chủ trì tham mưu:Sở Văn hóa và Thể thao/Công an tỉnh/Sở Lao động-TB&XH/UBND cấp huyện)

 ***6.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020 (trong đó chỉ tiêu 2 của mục tiêu 6 được điều chỉnh theo Quyết định số 5877/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An).

Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nam so với nữ

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý, sức khỏe

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

 ***6.2. Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 6, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

6.2.1. Việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình có được địa phương chú trọng? Tiêu chí bình đẳng giới được đánh giá như thế nào?

6.2.2. Việc xây dựng mô hình các câu lạc bộ (CLB) gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này thực hiện như thế nào? Có số liệu thống kê/báo cáo về số CLB được xây dựng, mức độ hoạt động (CLB sinh hoạt mấy lần/tháng hoặc quý)? Tỉ lệ/số lượng nam giới tham gia các sinh hoạt của CLB?

6.2.3. Việc triển khai xây dựng, thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và mua bán người, và các mô hình liên quan khác tại địa phương?

6.2.4. Việc lồng ghép triển khai Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình tỉnh Nghệ An đến năm 2020 với tuyên truyền chuyển đối hành vi bạo lực trên cơ sở giới? Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức chiến dịch truyền thông trong Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái?

6.2.5 Công an tỉnh: Việc chỉ đạo công an các cấp phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong việc phát hiện sớm, can thiệp và xử lý các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân? Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động phòng, chống mua bán người đặc biệt mua bán phụ nữ, trẻ em trên địa bàn tỉnh?

 ***6.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

 ***6.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề giới cần ưu tiên giải quyết nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2030.***

 **7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.**

(Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp/Sở Nội vụ/Sở Lao động-TB&XH/UBND cấp huyện)

 ***7.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu 7: cung cấp số liệu của 2 giai đoạn 2011 -2015 và giai đoạn 2016 đến nay, ước đánh giá kết quả có đạt hay không đạt chỉ tiêu đến năm 2020.

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật được xác định nội dung có liên quan đến bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được góp ý thẩm định

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thành viên tham gia ban soạn thảo dự thảo VBQPPL có nội dung liên quan đến BĐG được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới, lồng ghép giới

Chỉ tiêu 3: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành, thị bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới

Chỉ tiêu 4: Hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp.

 ***7.2. Kết quả triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu***

Gắn với các giải pháp thực hiện mục tiêu 7 của Chiến lược, địa phương cần chỉ ra đã tổ chức triển khai các giải pháp đó như thế nào, kết quả đạt được (văn bản, đề xuất, nội dung hoạt động, …), trong đó cần làm rõ một số nội dung sau:

7.2.1. Việc bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp, các ngành? Việc hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư?

7.2.2. Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức về giới cho đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới nói riêng được triển khai như thế nào?

 ***7.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu***

 ***7.4. Đề xuất các chỉ tiêu/những vấn đề cần ưu tiên giải quyết nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong giai đoạn 2021-2030***

 **III. Kết quả thực hiện các giải pháp chung của Chiến lược**

 - Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới?

 - Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương/ngành?

 - Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới?

 - Việc xã hội hóa và phối hợp liên ngành để thực hiện hiệu quả công tác bình đẳng giới ở địa phương?

 - Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?

 - Công tác nghiên cứu về bình đẳng giới trên các lĩnh vực ở địa phương?

 - Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới, trong đó:

 + Tổng kinh phí ngân sách trung ương và địa phương?

+ Viện trợ quốc tế, huy động từ xã hội và cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác

 ***(Báo cáo chi tiết theo từng năm, từng nguồn kinh phí theo phụ lục 3).***

 - Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai nhằm thúc đẩy hiệu quả công tác bình đẳng giới ở địa phương, cơ quan, đơn vị?

 Lưu ý: các địa phương/cơ quan ban ngành có thể bổ sung các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện bình đẳng giới nói chung và Chiến lược nói riêng.

 **IV. Đánh giá chung**

 1. Kết quả đạt được.

 2. Khó khăn, vướng mắc.

**PHẦN II**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

 **1. Các vấn đề giới cần ưu tiên trong giai đoạn 2021 -2030**

 Nêu những vấn đề giới ở địa phơng cần ưu tiên giải quyết trong giai đoạn 2021 – 2030 (có thể mở rộng hơn so với các mục tiêu của giai đoạn 2011 - 2020).

 **2. Đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược trong giai đoạn 2021 - 2030**

Ngoài các chỉ tiêu đã được đề xuất trong phần đánh giá kết quả thực hiện, cần nêu thêm các mục tiêu, chỉ tiêu mới (nếu có)

 **3. Đề xuất các giải pháp thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021 – 2030**

 Đề xuất cụ thể các giải pháp, các Chương trình, Đề án, Dự án,… cần có để đáp ứng được yêu cầu thực hiện có hiệu quả Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- ...............;- ................;- Lưu: VT. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(Chữ ký, dấu) |